

UBND XÃ THANH NỮA
TRƯỜNG MN HUA THANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-MNHT

Thanh Nưa, ngày 4 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG **NĂM HỌC 2025 – 2026**

A. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Năm học 2025 - 2026 là năm học mở đầu nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I sau khi thực hiện chính quyền 2 cấp. Thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN.

- Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 – 2026 của ngành Giáo dục với chủ đề năm học là **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”**

- Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND xã Thanh Nưa ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn xã Thanh Nưa;

- Căn cứ kế hoạch số 2615/KH-SGDĐT ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025 – 2026.

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC

I. Thực trạng của nhà trường

1. Về quy mô trường lớp, học sinh:

- Tổng số: 01 trường (1 trung tâm và 4 điểm trường) với 296
- + Học sinh mẫu giáo: 196 h/s
- + Học sinh nhà trẻ: 100 h/s
- + Học sinh học 2 buổi/ ngày, ăn bán trú: 296 học sinh

2. Về đội ngũ

- Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên 31 đ/c
- Trong đó: Cán bộ quản lý 3đ/c, Giáo viên giảng dạy: 25đ/c, Nhân viên: 3 đ/c
- Có 2 tổ chuyên môn: Tổ mẫu giáo đơn – nhà trẻ; Tổ mẫu giáo ghép
- Có 1 tổ văn phòng

- Chi bộ: gồm 28 Đảng viên (1 chi bộ độc lập)

3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tổng diện tích toàn trường: 4421m²;
- Trường có đủ đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho công tác chăm sóc và giáo dục trẻ
- Tổng số phòng học: 13 phòng; Trong đó: Phòng kiên cố: 8 phòng, bán kiên cố 5 phòng.
- Sân chơi: 5 (1 trung tâm và 4 điểm trường)
- Có công trình vệ sinh riêng cho trẻ trai, trẻ gái, cán bộ giáo viên.

II. Thuận lợi khó khăn

1. Thuận lợi

Nhà trường được biên chế đủ số cán bộ quản lý và giáo viên cho năm học, 100% cán bộ giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên chuẩn. Đội ngũ giáo viên nhiệt tình trong công tác, đoàn kết gắn bó trong nội bộ, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề mến trẻ, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Tập thể cán bộ giáo viên trong nhà trường luôn đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Nhà trường đã có chi bộ riêng, số Đảng viên trong chi bộ là 28 đ/c, hầu hết đội ngũ đảng viên là những giáo viên nòng cốt có năng lực, gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm, phát huy vai trò của mình trong từng lĩnh vực công tác, luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Trẻ được hưởng các chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước miễn giảm học phí 100% cho trẻ em mầm non, phổ thông; hỗ trợ cho học sinh mẫu giáo 3,4,5 tuổi vùng đặc biệt khó khăn, học sinh dân tộc, học sinh có hoàn cảnh khó khăn như: Ăn bán trú, chế độ hỗ trợ chi phí học tập, điện nước, trông trưa lớp học trẻ ăn bán trú (Hỗ trợ cho trẻ theo nghị định 66/2025/NĐ-CP với trẻ nhà trẻ; nghị định 105/2020/NĐ-CP, 238/2025/NĐ-CP)

Hệ thống phòng học ở 5/5 điểm trường đã được đầu tư xây dựng kiên cố, bán kiên cố tại các địa điểm thuận tiện cho trẻ đến trường; các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học ở tất cả các điểm trường, lớp học được trang bị khá đầy đủ.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Thanh Nưa, sự phối kết hợp của các ban ngành, đoàn thể, trường các thôn bản và sự ủng hộ của đông đảo cha mẹ học sinh trong toàn xã.

1.2. Khó khăn

Trường nằm trên địa bàn xã biên giới có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo ở mức cao, đời sống dân trí nhân dân phần đa còn thấp, do vậy việc huy động các nguồn lực ủng hộ cho giáo dục mầm non còn chưa nhiều.

Trường có 02 điểm trường nằm cách xa trung tâm trên 20 km, giao thông đi lại khó khăn, nhất là vào mùa mưa lũ; thiếu nước vào mùa khô nên ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.

Diện tích phòng học ở một số lớp nhà trẻ còn chưa đảm bảo theo quy định do số học sinh nhà trẻ tăng cao song không có quỹ đất để xây thêm lớp.

Khả năng linh hoạt, sáng tạo, áp dụng phương pháp dạy học tiên tiến vào tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ còn hạn chế.

Trường có 294/296 chiếm 99,3% số trẻ là con em dân tộc thiểu số gồm: Thái, H'mông, Khơ Mú với 9/13 lớp học ghép nhiều độ tuổi (trong đó nhóm trẻ ghép 2 độ tuổi 4 lớp, lớp mẫu giáo ghép 2 độ tuổi 2 lớp; lớp mẫu giáo ghép 3 độ tuổi 3 lớp), những trẻ dân tộc mới ra lớp vốn tiếng Việt còn hạn chế nên nhận thức của trẻ chậm, không đồng đều.

Trường có 4 điểm lẻ cách nhau xa do vậy trong công tác quản lý, các hoạt động chuyên môn và phong trào đôi lúc còn gặp khó khăn.

C. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC TRƯỚC

1. Huy động và duy trì số lượng trẻ

- Nhà trường đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp:

+ Số lớp: 13, có 4 điểm trường lẻ

+ Kế hoạch đầu năm huyện giao: 13 lớp: 291 học sinh; Thực hiện 13 lớp với 293 học sinh, duy trì 100% số lượng học sinh đến cuối năm học. Trong đó có 5 nhóm trẻ: 102 học sinh; 8 lớp mẫu giáo với 191 học sinh (trong đó MG 3-4 tuổi 66, MG 4-5 tuổi 65, MG 5-6 tuổi 59 học sinh). Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 57,8%, huy động trẻ mẫu giáo là 100% số trẻ trên địa bàn.

+ Làm tốt công tác tuyên truyền các bậc phụ huynh đưa trẻ đến trường, duy trì số lượng 293/293 trẻ đạt 100%

2. Chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ

*** *Chất lượng chăm sóc:***

- Tổ chức ăn bán trú tại trường cho 100% trẻ, xây dựng thực đơn theo mùa và chế độ ăn cho trẻ tại trường được bảo đảm dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện nghiêm túc bảo đảm an toàn thực phẩm đối với bếp ăn cơ sở giáo dục.

- Nhà trường đã xây dựng Quy chế số 146/QC-MNXHT ngày 10/9/2024 về việc phối hợp với Trạm y tế xã Hua Thanh chăm sóc sức khỏe cho học sinh năm học 2024-2025.

- Nhà trường đã triển khai thực hiện công tác y tế trường học theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT cho 100% Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Xây dựng các phương án xử lý tình huống khi có dịch bệnh xảy ra tại trường học.

- Thực hiện tốt các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định.

- Làm tốt công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh đồ dùng, đồ chơi ở các lớp.

- 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe định kỳ, kết quả:

+ Cân nặng: Kênh BT: 288/293 trẻ đạt 98,3%; Suy DD nhẹ cân 5/293 trẻ chiếm 1,7%.

+ Chiều cao: Kênh BT: 288/293 trẻ đạt 98,3% Suy DD thể thấp còi: 5/293 trẻ chiếm 1,7%.

+ Cân nặng theo chiều dài/chiều cao: Kênh bình thường 293/193 tỷ lệ 100%

*** *Chất lượng giáo dục:***

- Nhà trường đã theo dõi công tác đánh giá trẻ theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT. 8/8 lớp mẫu giáo đã đánh giá trẻ cuối chủ đề; 5/5 lớp mẫu giáo đã thực hiện đánh giá trẻ tròn tháng và cuối giai đoạn. 13/13 lớp đã đánh giá trẻ theo mục tiêu cuối độ tuổi, số trẻ đạt các mục tiêu trên 97%. Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 59/59 = 100%.

*** *Tổ chức giao lưu cấp trường, cấp huyện***

- Năm học 2024-2025, nhà trường đã có nhiều sáng tạo trong công tác tuyên truyền đến phụ huynh và nhân dân qua việc tổ chức các buổi trải nghiệm “Hội chợ xuân Ất Ty 2025”, tổ chức hội thi “Uơm mầm tài năng nhí” cấp trường, tham gia Hội thi “Uơm mầm tài năng nhí” cấp cụm. Qua đó, đã tuyên truyền tới toàn thể phụ huynh và nhân dân nâng cao ý thức trong việc phối kết hợp với nhà trường cùng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Nhà trường tổ chức Hội thi “Uơm mầm tài năng nhí” cấp trường kết quả: Nội dung “Tài năng” Có 2 giải nhất, 2 giải nhì, 2 giải ba, nội dung “Bé vui vận động” Có 4 giải nhất, 4 giải nhì, 4 giải ba. Hội thi cấp cụm đạt 3 giải nhì.

- Nhà trường đã tổ chức cho trẻ 38/38 trẻ 5 tuổi thuộc các điểm trường Trung tâm, Co Pục, Pá Sáng, Xá Nhù thăm quan trường Tiểu học, cho trẻ thăm quan các di tích lịch sử ở Điện Biên (Nghĩa trang, bảo tàng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ)

3. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

- Thực hiện tốt công tác PCGDMNTNT trên địa bàn xã, tích cực tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng, hoàn thiện các điều kiện, tiêu chuẩn PCGDMNTNT. Duy trì xã đạt các điều kiện, tiêu chuẩn PCGDMNTNT cấp huyện, cấp tỉnh.

4. Chất lượng đội ngũ giáo viên.

- Nhà trường luôn làm tốt việc bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên trong nhà trường hàng tháng tổ chức sinh hoạt ít nhất 2 lần/ tháng nội dung tập trung vào những nội dung mới, khó và những hạn chế của giáo viên. Tổ văn phòng tổ chức sinh hoạt ít nhất 1 lần/tháng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, dự giờ thăm lớp kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, thực hiện chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ, việc thực hiện chuyên đề điểm xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

- Giáo viên thực hiện nghiêm túc công tác chuyên môn, soạn giảng đầy đủ luôn tích cực đổi mới công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Kết quả: Tổng số giáo viên trực tiếp giảng dạy: 25 đ/c

- Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tổng số giáo viên 25, có 25 giáo viên được đánh giá, xếp loại, trong đó, đạt mức tốt 14/25 tỷ lệ 56%; khá 11/25 tỷ lệ 46%.

+100% giáo viên có báo cáo cải tiến đổi mới phương pháp chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Số CBGVNV có chứng chỉ tin học A,B là 28 đ/c

- Số CBGV soạn bài bằng máy vi tính và ứng dụng CNTT là 28/28 đ/c.

-100% giáo viên có trình độ trên chuẩn.

- Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non: Tổng số CBQL 3, có 3/3 CBQL được đánh giá, xếp loại trong đó đạt mức tốt 3/3 tỷ lệ 100%).

5. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc Gia

Nhà trường đã duy trì, giữ vững, hoàn thiện các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục mầm non đạt chuẩn quốc gia; Thực hiện việc cập nhật, lưu giữ minh chứng đầy đủ, khoa học.

6. Kết quả thi đua năm học 2024-2025

+ Tập thể nhà trường được UBND huyện Điện Biên công nhận là tập thể lao động xuất sắc.

+ Tổ chức công đoàn đạt CĐCS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Trường với Tổng số 30/30 đ/c đạt danh hiệu lao động tiên tiến đạt tỷ lệ 100%, trong đó có 9 đề tài sáng kiến được UBND Huyện công nhận, trong đó có 1 đồng chí được UBND tỉnh tặng bằng khen, 11 đ/c đạt CSTCS; 3 đ/c được UBND huyện tặng giấy khen.

IV. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỤ THỂ NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua

a. Chỉ tiêu:

a) *Chỉ tiêu*

- 100% CBGV, nhân viên tham gia đầy đủ các cuộc vận động và phong trào thi đua; không vi phạm đạo đức nhà giáo; Tích cực xây dựng trường học hạnh phúc, trường học có đời sống văn hóa tốt.

- 100% CBGV-NV đăng khí thi đua đầu năm; LĐTT 100%, CSTĐ trên 20%; trường phấn đấu đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM chuyên đề *“"Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức; phong cách Hồ Chí Minh về đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, cải thiện an sinh xã hội, khơi dậy khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc cho Nhân dân"*.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ GD&ĐT: Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2019 về nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 22/4/2019 quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; Quy tắc ứng xử trong trường học. Nghị Quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Ban chấp hành trung ương Đảng Nghị quyết của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua, tạo động lực thúc đẩy các hoạt động trong nhà trường. Tổ chức sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua do tỉnh phát động và phong trào thi đua *“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”* của ngành Giáo dục giai đoạn 2025 - 2030. Tích cực hưởng ứng các ngày lễ lớn trên tinh thần trang trọng, tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả, phù hợp.

- Thực hiện nghiêm túc, khách quan công tác thi đua khen thưởng. Đẩy mạnh phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng, tôn vinh các mô hình hay, những điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt..

- Tiếp tục đẩy mạnh trách nhiệm của CBGV, NV trong công tác và nêu gương đạo đức nhà giáo. Ngăn ngừa đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo. Tiếp tục thực hiện quan điểm chỉ đạo của bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo 3 yên đối với bậc học mầm non *“Trẻ em đến lớp được yên vui, thầy cô công tác được yên tâm, cha mẹ gửi con được yên lòng”*.

2. Quy mô trường, lớp, huy động và duy trì số lượng trẻ

a) Chỉ tiêu

- Đảm bảo chỉ tiêu huyện giao: Số lớp: 13 lớp, 296 học sinh, trong đó nhà trẻ 05 nhóm, 100 học sinh, mẫu giáo 8 lớp, 196 học sinh.

- Duy trì 100% trẻ ra lớp, tỷ lệ chuyên cần đạt trên 98%.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục nâng cao tiêu chí phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi, duy trì bền vững, tiến tới chuẩn bị các điều kiện cần và đủ cho phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo vào những năm học tiếp theo.

- Phân loại đối tượng học sinh, quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh có nhu cầu đặc biệt.

- Đổi mới và thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các bậc phụ huynh, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối kết hợp với các nhà trường huy động trẻ ra lớp.

- Giao chỉ tiêu huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, ký cam kết số lượng học sinh. Gắn trách nhiệm giáo viên phụ trách đội bản và giáo viên chủ nhiệm với công tác huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp. Đẩy mạnh các giải pháp huy động trẻ nhà trẻ ra lớp, phấn đấu đạt chỉ tiêu kế hoạch huyện giao năm 2025 - 2026. Lấy kết quả huy động và duy trì số lượng học sinh làm chỉ tiêu đánh giá thi đua hàng tháng của lớp và cá nhân.

- Quan tâm đến học sinh dân tộc: Đảm bảo 3 đủ cho 100% trẻ trong trường MN

- Thực hiện đúng, đủ các chế độ chính sách cho trẻ. Làm hồ sơ, chi trả theo đề án 06 không dùng tiền mặt kịp thời đầy đủ mọi chế độ chính sách, công khai minh bạch, không để nhầm hoặc bỏ sót trẻ nào đảm bảo quyền lợi của trẻ.

3. Chất lượng chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

3.1. Công tác đảm bảo an toàn cho trẻ

a. Chỉ tiêu:

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về cả thể chất và tinh thần, không xảy ra bệnh dịch và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Tiếp tục thực hiện mô hình: “*Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non*”.

- Trường đạt “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích”, “Trường học hạnh phúc”.

b. Nhiệm vụ và các giải pháp:

- Thực hiện nghiêm túc Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Chỉ thị 505/CT- BGDDT ngày 20/2/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục; thông tư 45/2021/TT-BGDĐT xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong trường mầm non.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Tiếp tục bồi dưỡng kiến thức phòng chống bạo lực học đường; chú trọng hướng dẫn giáo viên mầm non xử lý các tình huống sư phạm, đảm bảo an toàn cho trẻ trong nhà trường.

- Thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; kịp thời phát hiện, chỉ đạo tu sửa, bổ sung, khắc phục những yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

- Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Thường xuyên kiểm tra giám sát nguy cơ và phòng tránh bạo lực học đường.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh trong trường MN.

3.2. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

a, Chỉ tiêu

- Trường học an toàn.
- 100% trẻ được cân đo và theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng 3 lần và sức khỏe định kỳ ít nhất 2 lần/năm. Không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong trường mầm non.
- + Cân nặng BT 98% trở lên.
- + Chiều cao BT 98% trở lên.
- + Cân nặng theo chiều dài/chiều cao 98% trở lên.
- 100% trẻ vệ sinh cá nhân sạch sẽ, có đủ quần áo, giày dép
- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ, luôn phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ coi đây là mục tiêu và nhiệm trọng tâm hàng đầu của công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại trường.

- Chỉ đạo giáo viên tạo không khí thân mật cho trẻ như ở nhà, tạo cảm giác yên ổn cho trẻ khi trường mầm non, không được gò ép, dọa nạt, phê phán trẻ, đặc biệt chăm các cháu mới đến lớp và các cháu có nhu cầu đặc biệt.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong trường mầm non: thành lập Ban chăm sóc sức khỏe cho trẻ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, xây dựng kế hoạch hoạt động cả năm học và kế hoạch cụ thể hàng tháng.

- Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế triển khai các biện pháp thăm khám, theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN. Bổ sung các thiết bị, đồ dùng, thuốc phục vụ cho hoạt động y tế trường học. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng CBQL, giáo viên, nhân viên về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Đồng thời tăng cường hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở GDMN. Triển khai thực hiện nghiêm túc ăn trưa và hỗ trợ cho trẻ theo nghị định 66/2025/NĐ-CP với trẻ nhà trẻ; nghị định 105/2020/NĐ-CP, 238/2025/NĐ-CP.

- Hợp đồng thực phẩm với những cơ sở có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm. Xây dựng thực đơn theo mùa, công khai thực đơn theo quy định, cho trẻ ăn

đúng thực đơn, đảm bảo khẩu phần ăn, thường xuyên thay đổi món ăn, quản lý tốt bữa ăn cho trẻ. Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường/điểm trường; sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày. Thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn theo quy định tại Chương trình GDMN; bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN.

- Huy động các nguồn lực đầu tư CSVC, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm và thân thiện, phù hợp với trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác y tế trường học; phối hợp với cơ sở y tế tại địa phương thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, đánh giá tình trạng sức khỏe cho trẻ em, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong các cơ sở GDMN. Năm học 2025-2026, phần đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 2%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 2%.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em trong cơ sở GDMN. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

- Làm tốt công tác tuyên truyền tới các phụ huynh về kiến thức nuôi dạy con theo khoa học, kết hợp với phụ huynh chăm sóc và phòng chống bệnh cho trẻ. Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng, chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý, phòng chống bệnh dịch, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất. Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp thực tiễn, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; tăng cường công tác truyền thông, hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ ở nhà.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai tài chính hàng ngày. Phối hợp công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em về bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ em (Nếu có).

- Xây dựng kế hoạch chăm sóc riêng đối với trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì và kiểm tra sức khỏe cho trẻ suy dinh dưỡng hàng tháng; Quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe của trẻ đảm bảo khoa học. Công khai kết quả cân nặng, chiều cao, sức khỏe của trẻ, thường xuyên phối hợp với cha mẹ trẻ phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi và béo phì.

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, các bếp ăn thực hiện

đầy đủ các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm (Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế).

- Ban giám hiệu tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ của các cơ sở GDMN; Thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác vệ sinh đồ dùng, đồ chơi ở các lớp, vệ sinh môi trường.

3.3. Chất lượng giáo dục (Chương trình GDMN, hội thi, đánh giá trẻ...)

a, Chỉ tiêu

- 100% giáo viên các lớp thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chương trình giáo dục của nhà trường.

- 100% CBGV đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, thực hiện giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”; lồng ghép phương pháp giáo dục tiên tiến; tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số, tăng cường song ngữ Việt - Mông; lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục Quyền trẻ em, Quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình lớp Một.

- Bé khỏe bé ngoan đạt trên 85%.

- Bé chăm đạt trên 98%.

- Kết quả các lĩnh vực phát triển ở 5 lĩnh vực đối với trẻ mẫu giáo đạt trên 97% ; 100% trẻ nhà trẻ được đánh giá tròn tháng.

- 100% trẻ học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN và 100% trẻ dân tộc thiểu số đến trường được tăng cường tiếng Việt.

- Tổ chức, tham gia hội thi “Bé tài năng - phụ huynh đồng hành cùng con ” cấp trường đạt hiệu quả cao; Nội dung trẻ thi vận động, phụ huynh cùng con thực hiện nội dung dinh dưỡng và tuyên truyền về dinh dưỡng cân đối cho trẻ. Tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm thiết thực, phong phú: Giao thông, Tết sum vầy, trung thu, Làm chủ bộ đội – dinh dưỡng cùng bé.....

b, Nhiệm vụ và giải pháp

Nhà trường tự chủ trong việc phát triển chương trình giáo dục, quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN phù hợp với thực tiễn địa phương, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em theo Chương trình GDMN, chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua hoạt động chơi là chủ đạo; bảo đảm điều kiện môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày để giúp trẻ phát triển toàn diện; lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em trong cơ sở GDMN. Chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ em “lấy trẻ làm

trung tâm” và nhấn mạnh yếu tố đặc trưng văn hoá địa phương, tăng cường tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số. Quan tâm chỉ đạo thực hiện chương trình GDMN đối với các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ghép. Năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Tiếp tục tổ chức chất lượng, hiệu quả giáo dục Quyền con người trong triển khai Chương trình cho trẻ mẫu giáo trong các cơ sở GDMN. Tuyên truyền và tổng kết thực hiện nhiệm vụ Đề án “Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”; quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả hoạt động tăng cường tiếng Việt cho trẻ em; triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS, tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, giáo dục trẻ tại phòng thư viện của trường.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN;

- Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS.

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu tại nhà trường: Triển khai hướng dẫn, thực hiện áp dụng Bộ tiêu chí trường mầm non giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; xây dựng mô hình “Trường mầm non xanh, thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến bảo vệ môi trường bền vững trong các cơ sở GDMN” gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh theo Kế hoạch của Bộ GDĐT.

- Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN. Đối với các cơ sở GDMN có thỏa thuận về việc đưa đón trẻ em tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật hiện hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn, phòng chống thiên tai cho trẻ em trong các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề. Đặc biệt là việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ kỹ năng phòng chống cháy nổ, đuối nước, lũ lụt, sạt lở đất...

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị, tổ chức hoạt động chuyên môn của cơ sở GDMN; phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

- Tăng cường chất lượng, hiệu quả các hoạt động phối hợp, hỗ trợ của cha mẹ/người chăm sóc trẻ và nhân dân trên địa bàn để nâng cao chất lượng thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi “Bé tài năng – phụ huynh đồng hành cùng con” cấp trường theo kế hoạch riêng và dự kiến thời gian tổ chức cấp trường 17/12/2025. Tổ chức trải nghiệm tết trung thu, ngày 22/12, tuần lễ dinh dưỡng, tết sum vầy...

3.4. Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập

a, Chỉ tiêu

- Huy động trên 55% trẻ dân tộc từ 3-36 tháng, 100% trẻ 3-5 tuổi ra lớp
- 100% trẻ dân tộc được học và tăng cường tiếng Việt và đảm bảo đủ chế độ chính sách do nhà nước quy định.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Tăng cường quản lý Giáo dục dân tộc, nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc.
- Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với Giáo dục dân tộc
- Phối hợp với chính quyền địa phương các tổ chức đoàn thể huy động tối đa trẻ dân tộc ra lớp. Quan tâm đến những trẻ dân tộc có nhu cầu đặc biệt tổ chức giáo dục hòa nhập hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch thực hiện Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non vùng dân tộc thiểu số với các nội dung cụ thể là: Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; đầu tư cơ sở vật chất trường lớp và xây dựng cảnh quan môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ; tiếp tục thực hiện đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp

dạy trẻ người dân tộc thiểu số theo quy định; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Tiếp tục triển khai mô hình “*Thư viện thân thiện cho bé*” với phòng thư viện của trung tâm, các góc thư viện thân thiện tại các điểm trường....

4. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

a, Chỉ tiêu

- Phân đầu duy trì và nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi năm 2025, cụ thể:

+ Bố trí đủ giáo viên có trình độ trên chuẩn và đạt chuẩn khá, tốt chuẩn NNGVMN dạy lớp 5 tuổi, dạy lớp ghép có trẻ 5 tuổi.

+ 1 lớp MG 5 tuổi, 4 lớp MG ghép có trẻ 5 tuổi có đủ phòng học, trang thiết bị phục vụ chăm sóc giáo dục trẻ.

+ Huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và được học bán trú tại trường. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Phân công nhiệm vụ người theo dõi công tác PCGDMNTNT:

+ CBQL kiêm nhiệm công tác phổ cập: 01

+ Giáo viên kiêm nhiệm công tác phổ cập: 01

- Tham mưu với Ban chỉ đạo cấp xã, phối kết hợp với các trường trên địa bàn xã để điều tra, vận động phụ huynh đưa trẻ ra lớp. Mỗi giáo viên 01 bản đội điều tra chính xác số trẻ trong độ tuổi; Cập nhật thông tin chính xác và hoàn thành hồ sơ đúng thời gian quy định.

- Tuyên truyền phối hợp với thôn bản vận động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp; Thực hiện các hướng dẫn phổ cập cho trẻ 3-5 tuổi.

- Rà soát trẻ trong độ tuổi được hưởng các chế chính sách, đảm bảo không bỏ sót đối tượng. Phân loại đối tượng học sinh, quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, hoàn cảnh đặc biệt.

- Phân công lựa chọn đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 tuổi có chuyên môn từ khá trở lên, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- Ưu tiên đầu tư phòng học, trang thiết bị đầy đủ đáp ứng với nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ 5 tuổi.

- Triển khai cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý một cách hiệu quả.

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên

5.1. Giáo dục tư tưởng, chính trị cho đội ngũ

a, Chỉ tiêu

- 100% CBGV-NV có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; có các kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức Nhà giáo; Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Thực hiện nghiêm túc nội quy quy chế của nhà trường. Giữ vững khối đoàn kết nội bộ, không có đơn thư khiếu nại tố cáo.

- 100% tham gia nhiệt tình tham gia các phòng trào vào cuộc vận động do ngành, nhà trường và địa phương phát động.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ, giữ vững khối đoàn kết nội bộ. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện nghiêm bộ Quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT. Công khai Bộ Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục trên trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại bảng tin của cơ sở giáo dục. Nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo, đối xử bình đẳng với mọi trẻ.

- Khuyến khích và điều kiện để đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý nâng cao trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn, chuẩn nghề nghiệp GVMN đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thực hiện Quy chế dân chủ, Quy chế thực hiện công khai trong quản lý các hoạt động ở cơ sở GDMN và quy định về tiếp công dân tại cơ sở GDMN theo quy định nhằm phát huy vai trò của các chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở GDMN trong bối cảnh mới; phát huy vai trò của cụm chuyên môn để nhân rộng kinh nghiệm quản lý GDMN; phát hiện, nhân rộng các mô hình quản lý hay, sáng kiến chuyển đổi số hiệu quả trong GDMN.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBQL, GV và nhân viên.

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng.

5.2. Các hoạt động chuyên môn của giáo viên

a, Chỉ tiêu

- 100% giáo viên có trình độ trên chuẩn $25/25 = 100\%$;

- Giáo viên dạy giỏi các cấp: 22/25 giáo viên đạt 88%. Trong đó:

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt 12 đ/c.

+ GVĐG cấp huyện 9 đ/c.

+ GVĐG cấp tỉnh 01 đ/c.

- + Giáo viên đạt loại khá 3/25 giáo viên, tỷ lệ 12%.
- + Giáo viên TB: 0.
- +100% giáo viên có báo cáo cải tiến đổi mới phương pháp chăm sóc và giáo dục trẻ.
- 100% CBGV hoàn thành kế hoạch BDTX.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Phân công sắp xếp, bố trí giáo viên đảm bảo khoa học, đúng quy định nhằm đảm bảo tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình GDMN.

- Triển khai hiệu quả công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, hướng dẫn thực hiện giáo dục quyền con người trong cơ sở GDMN.

- Thực hiện lựa chọn nội dung, chuyên đề, hình thức bồi dưỡng phù hợp và đáp ứng yêu cầu, bối cảnh cụ thể của trường tập trung vào chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua hoạt động chơi là chủ đạo; tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục Quyền trẻ em, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu,...vào quá trình thực hiện; ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM ứng dụng một phần trong thực hiện chương trình Giáo dục mầm non. Thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ theo nhiều hình thức giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong nhà trường, giữa các trường mầm non trong huyện, tỉnh; tạo môi trường chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi, sinh hoạt chuyên môn sâu, rộng để CBQL, GV sáng tạo, chia sẻ trong thực hiện đổi mới GDMN.

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm, huyện tháo gỡ về chuyên môn và học hỏi các trường.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau. Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN, quan tâm bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên làm việc tại cơ sở GDMN ngoài công lập. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên người dân tộc thiểu số, kết hợp sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Quán triệt, thực hiện quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, nhất là tại các cơ sở GDMN, nhóm, lớp độc lập, tư thực; tăng cường

công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các cơ sở GDMN thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Chỉ đạo, hỗ trợ về điều kiện đảm bảo, nguồn lực để các cơ sở GDMN thực hiện tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra nội bộ đặc biệt là tăng cường kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các cá nhân tại đơn vị theo hướng đề cao vai trò đôn đốc, tư vấn thúc đẩy, hỗ trợ, tránh hình thức và tránh gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tăng cường giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết quả kiểm tra. Rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai bồi dưỡng, đào tạo giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019; nâng trình độ đào tạo của giáo viên mầm non theo quy định.

- Làm tốt công tác nêu gương điển hình tiên tiến, kịp thời biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong phong trào thi đua.

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung bồi dưỡng thường xuyên thường cho đội ngũ CBQL, GV, NV ứng dụng hiệu quả và thực tiễn công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tổ chức hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học phù hợp với thực tế của nhà trường.

5.3. Đánh giá xếp loại chuẩn HT, PHT, chuẩn nghề nghiệp GVMN

a, Chỉ tiêu

- 25/25=100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non loại khá trở lên (Tốt: 14; khá: 11).

- Đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng 3/3 đồng chí đạt khá và tốt.

- 100% CB, GV, NV được đánh giá công chức viên chức theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP, phần đầu đạt 100% xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên trong đó có trên 90% hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về công tác đánh giá, xếp loại công chức, viên chức đảm bảo chính xác, khách quan.

- Tổ chức đánh giá theo đúng quy trình và tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non và thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đánh giá viên chức theo nghị định 90/2020/NĐ-CP.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng và nâng cao chất lượng đội ngũ phù hợp với xu thế phát triển của nhà trường.

- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội do ngành, địa phương tổ chức, tổ chức các phong trào thi đua, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm và có hình thức động viên khen

thường kịp thời đối với đội ngũ cán bộ giáo viên tạo động lực thúc đẩy phát triển chất lượng đội ngũ.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ sở GDMN theo Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kèm theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022, các quy định liên quan về chuyển đổi số của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý hoạt động giáo dục và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, thực hiện quản lý hồ sơ số một cách linh hoạt và có hiệu quả. 100% các trường thực hiện chi trả học phí và thực hiện các khoản thu theo phương thức không dùng tiền mặt.

Áp dụng thực hiện chuyển đổi số trong cấp học GDMN, 100% giáo viên thực hiện chữ ký số và duyệt hồ sơ số sách, lưu trữ trên hệ thống hồ sơ số.

Phát triển học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN: nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở để chia sẻ dùng chung toàn trường; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung qua các nền tảng Zoom, Zalo nhóm, các nền tảng số.

- Triển khai rà soát, hoàn thiện cập nhật dữ liệu về trẻ em, đội ngũ vào phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành, nâng cao hiệu quả thống kê, tổng hợp

- Xây dựng Kế hoạch truyền thông giáo dục và đào tạo năm học 2025 -2026. Chủ động viết tin bài phản ánh về các hoạt động giáo dục tiêu biểu đăng trên website của nhà trường và gửi bài đăng theo kế hoạch. Phối hợp với các cơ quan truyền thông để cung cấp thông tin, tổ chức tuyên truyền về các hoạt động giáo dục tại nhà trường.

7. Công tác khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục mầm non

a, Chỉ tiêu

- Đối với học sinh

+ 100% các nhóm lớp thực hiện nghiêm túc việc đánh giá sự phát triển của trẻ cập nhật thông tin hồ sơ đánh giá đầy đủ, khoa học.

+ Tổ chức hội thi ”Bé tài năng – phụ huynh đồng hành cùng con” cấp trường 13/13 lớp; Các lớp MG có trẻ tham gia giao lưu cấp cụm đạt hiệu quả.

+ Hoàn thành chất lượng cuối năm trẻ 5 tuổi bàn giao cho tiểu học.

- Đối với giáo viên:

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt 12 đ/c.

+ GVĐG cấp huyện 9 đ/c.

+ GVĐG cấp tỉnh 01 đ/c.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thực hiện chương trình giáo dục nhà trường xây dựng kế hoạch, tiêu chí, công cụ đánh giá sát thực, hiệu quả, lưu minh chứng đầy đủ.

- Giáo viên thực hiện tốt việc đánh giá sự phát triển của trẻ nhằm không ngừng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Xây dựng kế hoạch hội thi thông báo tới toàn thể cán bộ giáo viên, học sinh, phụ huynh.

- Phát động phong trào thi đua gói sóng xuyên suốt cả năm học, sau mỗi đợt thi đua có tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm, khen thưởng động viên kịp thời.

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng giáo viên, tổ trưởng, người phụ trách tổ khối theo nội dung công việc được giao.

- Tổ chức tốt các hoạt động hội thi trong năm đúng kế hoạch, đánh giá khách quan, công bằng theo đúng Điều lệ, kế hoạch, kiểm tra đánh giá chất lượng giáo viên học sinh nghiêm túc, khách quan, công bằng, kịp thời rút kinh nghiệm và có kế hoạch bồi dưỡng, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong việc thực hiện chương trình giáo dục nhà trường; tích hợp nhiều phần thi thuộc nhiều lĩnh vực phát triển của trẻ có trọng tâm, vừa sức.

- Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là cha mẹ trẻ trong việc hỗ trợ, phối hợp tổ chức hội thi cho trẻ ở các cấp.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua tạo động lực cho CBGV-NV trong nhà trường xây dựng và phát triển nhà trường.

8. Kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn Quốc gia

Duy trì các tiêu chí kiểm định chất lượng cấp độ 2 và trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, xây dựng kế hoạch hoàn thiện dần các tiêu chí theo lộ trình các năm.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Nâng cao hiệu quả làm việc công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục. Phân công cụ thể cho từng thành viên thực hiện đúng quy trình, thu thập minh chứng theo năm học.

- Chủ động, tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch phát triển giáo dục, các biện pháp cụ thể để thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non của địa phương

- Tuyên truyền tới cộng đồng, nhân dân và đặc biệt là cha mẹ trẻ tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia và giám sát các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường và không ngừng nâng cao các tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng mức độ 2.

- Tiếp tục rà soát, nâng cao các tiêu chí của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

9. Công tác tuyên truyền về GDMN, xã hội hóa giáo dục, quản lý tài chính, huy động các nguồn lực tài chính xây dựng nhà trường.

a, Chỉ tiêu

*** Công tác tuyên truyền, giáo dục mầm non**

- Huy động 100% trẻ mẫu giáo và 55% trẻ nhà trẻ trên địa bàn ra lớp.
- Có các tin bài, video về hội thi, các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, hoạt động cho trẻ khám phá trải nghiệm 1 tháng 1 bài, 13/13 lớp có góc tuyên truyền.

*** Công tác xã hội hóa giáo dục**

- Thực hiện công tác vận động tài trợ năm học 2025 – 2026, thực hiện Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện.

Huy động các khoản thỏa thuận: Dịch vụ vệ sinh dự kiến 296 cháu x 90.000đ/ 1 cháu, tổng 26.640.000đ

Vận động tài trợ dự kiến tổng 80 triệu đồng: Chi khen thưởng, hỗ trợ tổ chức các hoạt động của học sinh, chi hỗ trợ các ngày hội ngày lễ, chi tổ chức các hoạt động cho trẻ thăm quan di tích lịch sử, chi hỗ trợ tu sửa cơ sở vật chất sân chơi và kho bếp, khu sơ chế Nậm Ty 1.

- Mỗi phụ huynh tham gia ít nhất 2 công lao động/năm cho con.

*** Quản lý tài chính, huy động các nguồn lực xây dựng nhà trường**

- Sử dụng hiệu quả các nguồn ngân sách, nguồn chi thường xuyên của đơn vị trong năm học

+ Chế độ hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo khoảng 196 cháu, 1 tháng 160.000 đồng, ước 282.240.000đ

+ Chế độ hỗ trợ ăn trưa cho trẻ nhà trẻ khoảng 98 cháu, 1 tháng 360.000 đồng, ước 317.520.000đ

+ Chế độ hỗ trợ CPHT cho trẻ khoảng 294 cháu, 1 tháng 150.000 đồng, ước 396.900.000đ

- + Cấp bù học phí khoảng 133 triệu cho 296 trẻ

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thông tin tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, ngành Giáo dục về đổi mới và phát triển GDMN; các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; những hoạt động nổi bật của cấp học; khuyến khích sáng kiến, kinh nghiệm chuyên môn, kiến thức nuôi dạy trẻ; những tấm gương xã hội hóa giáo dục.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với các nhà trường huy động trẻ ra lớp, đi học chuyên cần; phối hợp thực hiện các hoạt

động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng cường sự hỗ trợ, giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các hoạt động của các cơ sở GDMN.

- Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về chế độ chính sách hỗ trợ cho học sinh như chế độ hỗ trợ ăn trưa và hỗ trợ cho trẻ theo nghị định 66/2025/NĐ-CP với trẻ nhà trẻ; nghị định 105/2020/NĐ-CP, 238/2025/NĐ-CP.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT. Triển khai văn bản Số: 392/UBND –VHXH ngày 09 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Thanh Nưa về việc thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2025-2026 và Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định Danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập.

- Tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN

- Đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh để làm tốt công tác huy động trẻ ra lớp, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Vận động phụ huynh đóng góp ngày công lao động tạo cảnh quan trường lớp.

- Làm tốt công tác công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3/6/2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả các góc tuyên truyền tại nhóm, lớp, đảm bảo phong phú về nội dung, hấp dẫn về hình thức, phù hợp với nhận thức của các bậc cha mẹ từng địa phương. Tăng cường kiểm tra đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức tuyên truyền ở các trường/lớp mầm non và đưa vào tiêu chí thi đua.

- Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn các trường thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Tuyên truyền, hướng dẫn các bậc cha mẹ trẻ sử dụng có hiệu quả kho tư liệu, Tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số và chuẩn bị cho trẻ em mẫu giáo trong cơ sở giáo dục mầm non sẵn sàng học đọc, học viết theo hướng liên thông với chương trình lớp 1 tiểu học.

10. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi

a, Chỉ tiêu

- 100% tài sản, trang thiết bị nhà trường được quản lý và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả.

- Thực hiện quản lý tài sản theo quy chế quản lý tài sản công

- Phấn đấu hoàn thiện tiêu chí về cơ sở vật chất của trường chuẩn Quốc gia theo lộ trình.

b, Nhiệm vụ và giải pháp

- Rà soát các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 1 tham mưu với cấp trên và địa phương cấp kinh phí trang cấp đồ dùng đồ chơi, đồng thời thực hiện tốt công tác vận động tài trợ để tu sửa, cải tạo sân chơi, khu kho bếp Nậm Ty 1....

- Tham mưu cấp trên trang cấp quạt, máy tính, máy chiếu, loa, bàn ghế thư viện và cho trẻ hoạt động chung hiệu quả.

- Tiếp tục xây dựng khu trải nghiệm cho trẻ.

- Tham mưu với cấp trên đảm bảo kinh phí mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; rà soát, phân loại đồ dùng, đồ chơi có thể dùng lại, sửa chữa hoặc mua sắm thay thế, bảo đảm đủ thiết bị dạy học theo quy định. Quản lý tốt việc bảo quản, sử dụng tài sản công.

- Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong nhà trường, phối kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để thu, chi đúng quy định và hợp lý.

- Tích cực tham mưu với lãnh đạo ban ngành các cấp quan tâm đầu tư kinh phí cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp, thiết bị đồ dùng đồ chơi.

VI. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG**

Phạm Thanh Huệ

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THÁNG
Năm học 2025-2026

<i>Tháng/ năm</i>	<i>Chủ đề</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Người thực hiện</i>
8/2025	Chào mừng Cách mạng tháng 8	1. Trả phép, phân công nhiệm vụ cho CBGV.	HT
		2. Học bồi dưỡng chính trị và các nội dung bồi dưỡng hè cốt cán	BGH, GV, NV
		3. Dọn vệ sinh, tu sửa trường lớp, làm bảng biểu, ĐDDC, trang trí lớp.	CBGVNV
		4. Kiểm tra CSVC chuẩn bị cho năm học mới, tham mưu với UBND xã các biện pháp tu sửa nâng cấp CSVC.	BGH
		5. Hiệu trưởng ra các loại quyết định.	HT, BGH
		6. Hoàn thành việc ký kết các hợp đồng: nấu ăn, mua bán thực phẩm.	Kế toán, HT
		7. Bồi dưỡng chuyên môn GV trường	BGH-GV-NV
		8. Xây dựng kế hoạch tựu trường, khai giảng	BGH
		9. Công tác chuyên môn: - Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình nhà trường, Thẩm định kế hoạch nhà trường. - Xây dựng kế hoạch SHCM các tổ chuyên môn của trường, duyệt kế hoạch SHCM.	PHT, TT, GV cốt cán
9/2025	Chào mừng Quốc khánh 2/9, khai giảng năm học mới	1. Đón trẻ tựu trường ngày 29/8/2025, chuẩn bị công tác khai giảng - Thực hiện chương trình từ ngày 8/9/2025.	BGH, các lớp
		2. Khai giảng năm học mới (5/9/2025)	Các lớp
		3. Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường	HT
		4. XD kế hoạch, Hội đại diện hội cha mẹ học sinh của trường và các lớp	HT
		5. Tiếp tục xây dựng các kế hoạch năm học, ra các quyết định, quy chế của trường; phê duyệt kế hoạch của các đoàn thể, bộ phận.	HT
		6. Đăng ký thi đua, đề tài SK, nội dung ĐM	3 tổ
		7. Tổ chức hội nghị Công nhân viên chức và người lao động; việc tổ chức các cuộc họp, giao ban.	BGH

		8. kiểm tra nội bộ	Ban KTNB
		9. Cân đo trẻ đợt 1.	Y sĩ
		10. Rà soát chế độ học sinh từ tháng 9 đến tháng 12/2025	BGH, GV, KT
		11. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Trường MN Hua Thanh thân yêu. - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Bé vui đến trường - Thực hiện nhiệm vụ phổ cập - Khảo sát đầu năm giáo viên - Xây dựng kế hoạch trải nghiệm tết trung thu	2 PHT, CB, GV được phân công
10/2025	Kỷ niệm ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10	1. Kiểm tra việc thực hiện dân chủ trong quản lý, điều hành.	BGH
		2. Tổ chức trung thu	BGH, cốt cán
		3. Kiểm tra nội bộ	Ban KTNB
		4. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Bản thân - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Bé biết gì về bản thân - Kiểm tra việc đánh giá trẻ theo chủ đề - Kiểm tra nội bộ - Kiểm tra quá trình thực hiện KH chương trình giáo dục nhà trường	BGH, TT
		5. Tọa đàm ngày thành lập hội LHPNVN 20/10	BGH, GV, NV
11/2025	Chào mừng kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam	1. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 20/11	Ban giám hiệu
		2. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Gia đình - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Đồ dùng đồ chơi của bé - Kiểm tra quá trình thực hiện KH chương trình giáo dục nhà trường	BGH, TT
		3. Kiểm tra nội bộ	Ban KTNB
12/2025	Kỷ niệm 81 năm ngày thành lập quân đội nhân	1. Kiểm tra tiến độ đề tài sáng kiến, Đổi mới PPDH của CB, GV	BGH
		2. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Nghề nghiệp; Những con vật bé yêu - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Mẹ và gia đình thân yêu - Kiểm tra quá trình thực hiện KH chương trình giáo dục nhà trường	CB, GV

	dân Việt Nam 22/12	3. Trải nghiệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, nhà trẻ trải nghiệm tuần lễ dinh dưỡng	BGH, các lớp
		4. Thực hiện kế hoạch KTNB	Ban KTNB
		5. Cân đo, kiểm tra sức khỏe trẻ đợt II (Điền vào sổ sức khỏe)	Y sỹ
		6. Tổ chức hội thi cấp trường "Bé tài năng- phụ huynh đồng hành cùng bé"	BGH
1/2026	Mừng đảng mừng xuân	1. Sơ kết học kỳ I, tái giảng học kỳ II. - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Những con vật bé yêu; Thế giới thực vật - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Hoa quả rau; Tết và mùa xuân	NT - CD
		2. Rà soát chế độ học sinh từ tháng 1 đến tháng 5/2026, xét chế độ cho trẻ.	BGH, KT
		3. Kiểm kê tài sản các khối lớp hết học kỳ I	13 lớp
		4. Thực hiện kế hoạch KTNB tháng 1/2026	Ban KTNB
		5. Kiểm tra quá trình thực hiện KH chương trình giáo dục nhà trường	CB,GV được phân công
2/2026	Mừng đảng mừng xuân	1. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Tết và mùa xuân - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Tết và mùa xuân - Kiểm tra việc duy trì số lượng học sinh sau tết nguyên đán - Dự giờ bồi dưỡng CMGV	CBGV
		2. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm đón tết nguyên đán vui vẻ, thiết thực, ý nghĩa	13 lớp
		3. Thực hiện kế hoạch KTNB	CB,GV được phân công
3/2026	Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3	1. Tổ chức ngày 8/3 quốc tế phụ nữ	CB, GV, NV
		2. Ôn luyện trẻ tham gia giao lưu cụm	PHT, GV
		3. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Phương tiện và quy định giao thông; Các hiện tượng tự nhiên - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Những con vật đáng yêu - Dự giờ bồi dưỡng CMGV	BGH, GV,
		4. Thực hiện kế hoạch KTNB	Ban KTNB
		5. Cân đo theo dõi sự phát triển của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng đợt 3	CB,GV được phân công

4/2026	Kỷ niệm các ngày lễ lớn 30/4, 01/5	1. Chấm sáng kiến năm học 2025 – 2026	CB, GV, NV
		2. Chuyên môn: - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Các hiện tượng tự nhiên - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Phương tiện giao thông - Kiểm tra đánh giá xếp loại giáo viên cuối năm - Dự giờ bồi dưỡng CMGV	BGH, TT
		3. Tham gia giao lưu cấp cụm xã	BGH, GV
		4. Thực hiện kế hoạch KTNB	Ban KTNB
5/2026	Kỷ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5	1. Thực hiện KHGD nhà trường - Mẫu giáo thực hiện chủ đề: Quê hương đất nước Bác Hồ - Nhà trẻ thực hiện chủ đề: Mùa hè bé lên MG	CB, GV được phân công
		2. Thực hiện kế hoạch KTNB. Đánh giá chất lượng trẻ cuối năm Đánh giá hiệu quả chương trình GDMN	Nguyễn Hương Giang
		3. Tuyển sinh năm học 2026 - 2027	
		4. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên.	CD, GV
		5. Cho trẻ đi thăm quan di tích lịch sử	PHT, GV
		6. Báo cáo thống kê tổng kết cuối năm	BGH
		7. Kiểm kê tài sản cuối năm, lập dự trù kinh phí cho sửa chữa, bổ sung	BGH, KT, BV
		8. Hội xét thi đua khen thưởng và nộp hồ sơ thi đua về phòng văn hóa xã hội	BGH
		9. Tổ chức tổng kết năm học 2025-2026	Toàn trường